

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 10 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Đại
2/ Bà Trần Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 170/2019/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng H; sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 1129/2 đường L, Phường 00, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ bán cơm; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng H, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 09/02/2006 bị Tòa án dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2008; ngày 21/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 11/8/2019 – Có mặt

Bị hại: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1982; trú tại: 47 đường Đ, phường 00, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hứa Thị Trúc L, sinh năm 1995; trú tại: 118 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/8/2019 Nguyễn Đăng H điều khiển xe gắn máy biển số 66F1-492.75 lưu thông trên đường Tân Hương vào đường Đô Đốc Long. Khi đến trước số 32A Đô Đốc Long, phường 00, quận T, Huy phát hiện chị Trần Thị Đ đang đứng trước cửa nhà, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng nên nảy sinh ý định cướp giật. H liền điều khiển xe quay lại hướng ra đường Độc Lập, ép sát phía sau lưng bên phải, dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của chị Đ rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, anh Nguyễn P nhìn thấy nên dùng chân phải đạp ngã xe của H tại trước số 32 Đô Đốc Long, ngay lập tức H đứng dậy cầm sợi dây chuyền, bỏ xe chạy bộ đến trước số 296 Độc Lập, phường 00, quận T thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền 02 màu vàng Italy 75%, trọng lượng 3,16 chỉ. Theo công bố của Công ty vàng bạc đá quý Phú Nhuận, giá vàng 75% mua vào ngày 11/8/2019 là 3.010.000 đồng/chỉ nên sợi dây chuyền trên trị giá 9.511.600 đồng; bị hại Trần Thị Đ đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 66F1-492.75, có số khung RLHJF581XGY166616; số máy JF66E0166676, là phương tiện H dùng đi cướp giật tài sản. H khai nhận xe gắn máy trên mượn của bạn gái tên Hứa Thị Trúc L. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Đặng Thanh T thường trú: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/3/2019 anh Nguyễn Hùng C mua xe gắn máy trên của chị T và nhờ con ruột là Nguyễn Hoàng S đứng tên trong hợp đồng mua bán xe. Đến ngày 29/3/2019 anh C bán xe gắn máy trên cho chị Hứa Thị Trúc L. Ngày 11/8/2019 H mượn xe gắn máy của chị L đi công chuyện. Việc H sử dụng xe đi cướp giật tài sản chị L không biết.

- 01 áo thu ngắn tay màu đỏ, 01 quần short màu đen, H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 11 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d; điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d; điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Đăng H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/8/2019, Nguyễn Đăng H điều khiển xe gắn máy biển số 66F1 – 492.75 lưu thông trên đường T vào đường L, phường 00, quận T, H phát hiện chị Trần Thị Đ đang đứng trước cửa nhà, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng nên nảy sinh ý định cướp giật. H điều khiển xe quay lại ra đường L, ép sát phía sau lưng bên phải, dùng tay trái giật giật đứt sợi dây chuyền của chị Đ rồi tăng ga bỏ chạy, lúc này anh Nguyễn P nhìn thấy nên dùng chân phải đạp ngã xe của H, bị cáo H đứng dậy cầm sợi dây chuyền, bỏ xe chạy bộ đến trước số 296 đường L, phường T, quận T, thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo sử dụng xe gắn máy công khai, chiếm đoạt sợi dây chuyền của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Nguyễn Khắc N theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 09/02/2006 bị Tòa án dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2008; ngày 21/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền màu vàng, trọng lượng 3,16 chỉ, đã thu hồi trả cho người bị hại, bà Trần Thị Diệp đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền 02 màu vàng Italy 75%, trọng lượng 3,16 chỉ, bị hại Trần Thị Đ đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 66F1-492.75, có số khung RLHJF581XGY166616; số máy JF66E0166676, là phương tiện H dùng đi cướp giật tài sản. H khai nhận xe gắn máy trên mượn của bạn gái tên Hứa Thị Trúc L. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Đặng Thanh T thường trú: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/3/2019 anh Nguyễn Hùng C mua xe gắn máy trên của chị T và nhờ con ruột là Nguyễn Hoàng S đứng tên trong hợp đồng mua bán xe. Đến ngày 29/3/2019 anh C bán xe gắn máy trên cho chị Hứa Thị Trúc L. Ngày 11/8/2019 H mượn xe gắn máy của chị L đi công chuyện. Việc H sử dụng xe đi cướp giật tài sản chị L không biết nên trả lại chiếc xe gắn máy trên cho chị L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 áo thu ngắn tay màu đỏ, 01 quần short màu đen, H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11 tháng 8 năm 2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự
Trả cho chị Hứa Thị Trúc L 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Vision mang biển số 66F1 – 492.75, số máy JF66E0166676; số khung RLHJF581XGY166616.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo thu ngắn tay màu đỏ, 01 (Một) quần short màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 13/8/2019 của Công an quận Tân Phú)

[5] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm